

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST

Ngày: 29/4/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Bà Trần Thị Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 14/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 01/9/1988, nơi sinh: Tân Châu - An Giang; nơi cư trú (ĐKHKT): khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: đạo phật; con ông Nguyễn Liềm T, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Lê Thị Thanh V, sinh năm 1959; Vợ Bùi Thị Hồng T, sinh năm 1987, có 01 (một) người con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/7/2019, bị Công an xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã nộp phạt).

Bị cáo Nguyễn Văn P, bị tạm giam từ ngày 13/01/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Châu L, sinh năm 1983; Địa chỉ: khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1953; Địa chỉ: khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1961; Địa chỉ: khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; vắng mặt;

- Phan Thanh T (C), sinh năm 1986; Địa chỉ: khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Huỳnh Diệp K; Lê Thị Thanh V; Nguyễn Bảo L; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 20/12/2019, Nguyễn Văn P đi bộ từ nhà bà Lê Thị Thanh V (mẹ ruột P) ra đường Tôn Đức Thắng thuộc khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Trên đường đi, P nhìn thấy trước cửa nhà anh Châu L có dựng một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đen - xám - bạc, biển kiểm soát 67M3-0338, chìa khóa xe ghim sẵn trên ổ khóa xe, nhưng không có người trông giữ nên P nảy sinh ý định lấy trộm xe nêu trên. P đi đến mở khóa xe, rồi điều khiển xe đi về hướng huyện Phú Tân - tỉnh An Giang. Sau đó, P điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được đến khu vực thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc rồi về lại thị xã Tân Châu.

Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 21/12/2019, P điều khiển xe mô tô trên đến nhà của anh Phan Thanh T (bạn của P). Tại đây, P nhờ T tìm chỗ nhận cầm xe mô tô dùm cho P và nói xe của gia đình, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đem cầm, nghĩ P nói thật nên T đồng ý giúp P. P và T mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô, đi đến khu vực khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu gặp chị Trần Thị L. P và T nhờ L đem xe mô tô mà P lấy trộm được, đem đi cầm dùm, nghĩ là xe mô tô của gia đình P, nên L đồng ý. L đem xe mô tô trên, đến cầm cho Nguyễn Văn N, do N và L là hàng xóm với nhau nên N đồng ý nhận cầm với giá 5.000.000 đồng. L đưa tiền cho P, P cho L 200.000 đồng. Đến ngày 27/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, mời P làm việc. Tại đây, P khai nhận đã lấy trộm xe mô tô của anh Châu L như nội dung vụ án đã nêu.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đen - xám - bạc, biển kiểm soát 67M3-0338 (đã qua sử dụng, anh L đã nhận lại xe).

Kết luận định giá tài sản số 96/KL-TTHS ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Châu: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đen - xám - bạc, biển kiểm soát 67M3-0338. Giá trị còn lại, trị giá: 16.000.000 đồng.

Ngày 10/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam Nguyễn Văn P.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-CD ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Tân Châu, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Bị hại, anh Châu L khai, anh L đã nhận lại xe mô tô bị mất trộm, anh không yêu cầu P bồi thường thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Văn N, chị Trần Thị L và anh Phan Thành T khai, khi đem cầm và nhận cầm xe mô tô biển kiểm soát 67M3-0338 thì anh T, chị L và ông N không biết xe mô tô trên, do P lấy trộm mà có. Riêng ông N đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng, ông N không yêu cầu P phải bồi thường thêm.

Người làm chứng ông Huỳnh Diệp K, bà Lê Thị Thanh V, anh Nguyễn Bảo L có lời khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai như ở đoạn điều tra, truy tố.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, các người liên quan và các người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo P lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô, kiểm soát 67M3-0338 của anh L trị giá 16.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo P là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo P đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có tiền sự về tội trộm cắp tài sản. Do đó, cần hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P: từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 67M3-0338 đã trao trả cho chủ sở hữu nên không đề cập đến.

Về Trách nhiệm dân sự: anh Châu L đã nhận lại tài sản; ông Nguyễn Văn N đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập.

Trong phần tranh luận, bị cáo P không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo P nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N, chị Trần Thị L, anh Phan Thanh T; các người làm chứng Huỳnh Diệp K, Lê Thị Thanh V, Nguyễn Bảo L đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận, 16 giờ 00 ngày 20/12/2019, trên đường bị cáo đi bộ từ nhà bà Lê Thị Thanh V (mẹ ruột P) ra đường Tôn Đức Thắng thuộc khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thì nhìn thấy trước cửa nhà anh Châu L có dựng một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đen - xám - bạc, biển kiểm soát 67M3-0338, chìa khóa xe ghim sẵn trên ổ khóa xe, nhưng không có người trông giữ nên P nảy sinh ý định lấy trộm xe nêu trên. P mở khóa xe, điều khiển xe đi hướng huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Sau đó, P điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được đến khu vực thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc rồi về lại thị xã Tân Châu.

Đến khoảng 08 giờ 00 ngày 21/12/2019, P điều khiển xe mô tô trên đến nhà của anh Phan Thanh T (bạn của P). P nhờ T tìm chỗ nhận cầm xe mô tô dùm và nói xe của gia đình, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên đem cầm, nghĩ P nói thật nên T đồng ý. P và T mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô, đi đến khu vực khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu gặp chị Trần Thị L. P và T nhờ L đem xe mô tô trên cầm dùm P và nghĩ P nói thật nên L đồng ý. L đem xe mô tô đến cầm cho Nguyễn Văn N, do N và L là hàng xóm với nhau nên N đồng ý nhận cầm với giá 5.000.000 đồng, L đưa tiền cho P, P cho L 200.000 đồng.

Tài sản bị cáo P lấy trộm 01 xe mô tô, trị giá 16.000.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 96/KL-TTHS ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 20/12/2019 do Công an phường Long Thạnh lập và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Châu L, trị giá 16.000.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Bị cáo P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 15/CT-VKSTC ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo P là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau. Tài sản của anh L thuộc quyền sở hữu của anh L, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo P có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nhận thức pháp luật hạn chế; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt: Bị cáo là người đã trưởng thành có sức khỏe, có khả năng lao động, có gia đình. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động để tạo thu nhập chi phí cho bản thân và gia đình. Ngược lại, bị cáo lại lười biếng lao động, không làm mà muốn có tài sản sử dụng, lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Xét, cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đen - xám - bạc, biển kiểm soát 67M3-0338 (đã qua sử dụng), đã giao trả cho chủ sở hữu giai đoạn điều tra và không có tranh chấp. Xét, không đề cập đến.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Châu L đã nhận lại xe mô tô và ông Nguyễn Văn N đã nhận lại số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng do bị cáo P tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả ngày 27/12/2020, không có yêu cầu khác. Xét, không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt: *Nguyễn Văn P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù;*

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 13/01/2020 (ngày mười ba, tháng một, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của các người liên quan ông Nguyễn Văn N, chị Trần Thị L, anh Phan Thanh T vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Dũng

Trần Thị Trang

Huỳnh Thị Bạch Tuyết